

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nhân.

Ông Nguyễn Thanh Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 25/01/1990 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Kim M, sinh năm 1971; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2022 cho đến nay. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D:**

Ông Lê Huỳnh Nhựt U - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Bến Tre. (vắng mặt có lý do)

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1949. Trú tại: ấp Q, xã P, huyện G tỉnh B. (chết)

- **Người Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn V:**

Ông Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

- **Người làm chứng:**

1/ Anh Châu Ngọc L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Toại P, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

3/ Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

4/ Ông Phan Văn R, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/3/2021, Nguyễn Minh D có giấy phép lái xe (hạng A1) theo quy định, đã sử dụng rượu (bia) có nồng độ cồn trong khí thở là 0,100 miligam/01 lít khí thở (vượt quá mức quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C1-259.52 bị hư hỏng hệ thống phanh chân điều khiển phanh bánh sau lưu thông trên lộ liên xã D – P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo hướng từ Quốc Lộ 57C đi UBND xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đến địa phận ấp X, xã P, huyện G, D điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn làm tay cầm lái và gương chiếu hậu bên trái xe mô tô do D điều khiển đụng vào phần lưng và hông bên phải của ông Nguyễn Văn V đang đi bộ sát lề đường cùng chiều phía trước gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: ông V bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre cấp cứu, đến 20 giờ 40 phút cùng ngày ông V tử vong tại Bệnh viện.

Hiện trường vụ án xảy ra trên Lộ liên xã D, P, huyện G, hiện trường cụ thể thuộc địa phận ấp X, xã P, huyện G là đoạn đường thẳng, mặt lộ rộng 05m, được trải nhựa bằng phẳng, nằm trong khu vực có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, chọn hướng từ Quốc lộ 57C đi Ủy ban nhân dân xã P làm hướng khám nghiệm, lấy trụ điện số 19 nằm ngoài lề phải theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc cố định, lấy lề phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn, ghi nhận:

- Từ trụ điện số 19 về hướng Quốc lộ 57C trên phần đường bên phải 13,10m là đầu vết cày, vết cày có kích thước (3,15 x 0,55)m có chiều hướng phát triển theo hướng khám nghiệm, đầu vết cày về hướng Quốc lộ 57C ngoài lề phải 3,70m là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, đầu vết cày cách lề chuẩn 0,75m, cuối vết cày là đầu tay thắng bên phải xe mô tô biển kiểm soát 71C1-259.52, cách lề chuẩn là 0,2m, cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 71C1-259.52 là 0,9m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 71C1-259.52 ngã bên phải nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã P, trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 1,05m, trục sau xe mô tô cách lề chuẩn 0,25m.

- Ngoài ra, tại hiện trường còn ghi nhận vị trí 02 đôi dép nhựa màu đen; 02 vùng máu: vùng máu 01 có kích thước (0,3 x 0,15)m, vùng máu 02 có kích thước (0,3m x 0,2m) đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm.

Qua khám nghiệm hiện trường tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu xanh - đen, biển kiểm soát 71C-259.52; 01 đôi dép bằng nhựa, kiểu nam, màu đen có một quai ngang; 01 đôi dép nhựa, kiểu nam, màu đen có hai quai (dép lười).

Tạm giữ của Nguyễn Minh D: 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đỏ; 01 quần Jean nam ống dài, màu xanh.

Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 71C-259.52, ghi nhận: Ốp nhựa đầu xe bên phải có vết trầy xước kích thước (4,5 x 1,5)cm; đầu tay cầm lái bên phải có vết trầy xước kích thước (2,5 x 0,2)cm; đầu tay thắng bên phải có vết trầy xước kích thước (0,1 x 0,1)cm; mặt trong đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ; đầu cung chắn bùn trước có vết trầy xước kích thước (2,5 x 1,5)cm; mặt ngoài, bửng chắn gió phía trước bên phải có vết trầy xước kích thước (50 x 0,8)cm; gát chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau, phần cao su bị bong tróc, phần kim loại đầu gát chân có vết trầy xước kích thước (1,5 x 0,1)cm; đầu gát chân sau bên phải có vết trầy xước kích thước (1,5 x 0,1)cm; mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khối có vết trầy xước kích thước (4,5 x 0,8)cm; gương chiếu hậu bên trái bị lệch khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài phía trước đầu cần số có vết trầy xước kích thước (1,5 x 0,5)cm; phần cao su gát chân trước bên trái bị tuột khỏi vị trí ban đầu; hệ thống phanh bánh xe sau không hoạt động.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/TT ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Phù nề, sây sát da, bầm tụ máu vùng chằm; Xuất huyết, tụ máu dưới da vùng chằm tương ứng với vết phù nề bên ngoài; Sung huyết màng cứng; Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não; Xuất huyết quanh thân não và tiểu não; Giập tiểu não và thùy trán hai bên; Tụ máu trong nhu mô não; Vỡ nền sọ.

Mô bệnh học:

+ Não, tiểu não: sung huyết, xuất huyết.

+ Tim: sung huyết, xuất huyết.

+ Phổi (phải và trái): viêm phổi mạn tính dày dính và sung huyết, xuất huyết

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Nguyễn Văn V chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và dập nhu mô não trên cơ thể bệnh lý viêm phổi mạn tính.

Tại Công văn số 58/KTHS-Đ2 ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre giải thích Kết luận giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn V như sau:

- Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn V là do chấn thương sọ não, không phải do bệnh lý.

- Căn cứ các đặc điểm tổn thương trên đại thể và mô bệnh học kết luận bệnh lý viêm phổi mạn tính của ông Nguyễn Văn V tại thời điểm khám nghiệm không dẫn đến tử vong.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu xanh - đen, biển kiểm soát 71C-259.52, thuộc sở hữu của chị Lê Huỳnh M (bạn gái của Nguyễn Minh D), xe này chị M cho D mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện chị M và cha, mẹ ruột của chị M đã chết, anh chị em ruột của chị M không có mặt tại địa phương. Do đó, ngày 24/5/2022, Cơ quan điều tra giao xe mô tô nêu trên cho

Nguyễn Minh D quản lý và D cam kết sẽ liên lạc với người thân của chị M để trả lại xe mô tô nêu trên.

- Đối với 01 đôi dép nhựa, kiểu nam, màu đen có hai quai (dép lười); 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đỏ; 01 quần Jean nam ống dài, màu xanh thuộc sở hữu của Nguyễn Minh D, do tài sản nêu trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, D không có yêu cầu nhận lại, nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 đôi dép bằng nhựa, kiểu nam, màu đen có một quai ngang thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Ngọc O là người đại diện hợp pháp của ông V không có yêu cầu nhận lại, nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, ông Nguyễn Ngọc O là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Nguyễn Minh D bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 77.000.000 đồng, ngoài ra ông O không có yêu cầu gì khác. Nguyễn Minh D đồng ý bồi thường và đã bồi thường được số tiền 22.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSQT, ngày 05/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố Nguyễn Minh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, và Điều 591 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 77.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 22.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 55.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho phía bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa, kiểu nam, màu đen có hai quai (dép lười); 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đỏ; 01 quần Jean nam ống dài, màu xanh thuộc sở hữu của Nguyễn Minh D, do tài sản nêu trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, D không có yêu cầu nhận lại; 01 đôi dép bằng nhựa, kiểu nam, màu đen có một quai ngang thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Ngọc O là người đại diện hợp pháp của ông Bè không có yêu cầu nhận lại.

Đối với bản luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thống nhất với khung hình phạt đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; bị cáo có cô ruột tên

Nguyễn Thị M là Liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề hạ khung hình phạt đối với bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến gì khác.

Phía đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến nếu bị cáo bồi thường ngay số tiền 55.000.000 đồng sẽ đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ và 02 con nhỏ cũng như có điều kiện bồi thường phần thiệt hại còn lại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do và được bị cáo đồng ý, người làm chứng Phan Văn R vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo có gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo, trong quá trình điều tra người làm chứng R đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng và người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 291, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận chiều ngày 28/3/2021, bị cáo đã sử dụng rượu (bia) có nồng độ cồn trong khí thở là 0,100 miligam/01 lít khí thở, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C1-259.52 bị hư hỏng hệ thống phanh chân điều khiển phanh bánh sau lưu thông trên lộ liên xã D – P, huyện G, tỉnh B theo hướng từ Quốc Lộ 57C đi UBND xã P, huyện G. Đến địa phận ấp X, xã P, huyện G, D điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, và không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã va chạm vào người bị hại Nguyễn Văn V đang đi bộ cùng chiều phía trước gây ra vụ tai nạn dẫn đến bị hại V tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Do đó, bị cáo đã vi phạm khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 5 Điều 4, khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh D đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ

luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm chết một người, gây nguy hại lớn cho xã hội, gây tổn thương rất lớn cho gia đình nạn nhân nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có cô ruột tên Nguyễn Thị S là Liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét hạ khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Qua cân nhắc những vấn đề nêu trên, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, làm chết 01 người. Nên đối với bị cáo cần cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu để hạ khung hình phạt là phù hợp nhưng việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng phía người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo nên không tranh luận về phần này, nhưng đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thì Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nhưng xét về hoàn cảnh điều kiện của bị cáo là rất khó khăn đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ và thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc con nhỏ và có điều kiện để bồi thường phần còn lại cho phía gia đình bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu xanh - đen, biển kiểm soát 71C-259.52, thuộc sở hữu của chị Lê Huỳnh M (bạn gái của Nguyễn Minh D), xe này chị M cho D mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện chị M và cha, mẹ ruột của chị M đã chết, anh chị em ruột của chị M

không có mặt tại địa phương. Do đó, ngày 24/5/2022, Cơ quan điều tra giao xe mô tô nêu trên cho Nguyễn Minh D quản lý và D cam kết sẽ liên lạc với người thân của chị M để trả lại xe mô tô nêu trên là phù hợp.

Đối với 01 đôi dép nhựa, kiểu nam, màu đen có hai quai (dép lười); 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đỏ; 01 quần Jean nam ống dài, màu xanh thuộc sở hữu của Nguyễn Minh D, do tài sản nêu trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, D không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép bằng nhựa, kiểu nam, màu đen có một quai ngang thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Ngọc O là người đại diện hợp pháp của ông Bè không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 77.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 22.000.000 đồng, còn lại số tiền 55.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh D thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Nguyễn Minh D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Minh D và gia đình bị hại Nguyễn Văn V đã thỏa thuận việc bị cáo D bồi thường cho gia đình bị hại Bè số tiền là 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn V số tiền còn lại là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, khi gia đình bị hại Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Minh D chưa trả số tiền như án tuyên thì ngoài việc phải trả tất cả các khoản tiền nói trên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, kiểu nam, màu đen có hai quai (dép lười); 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đỏ; 01 quần Jean nam ống dài, màu xanh; 01 đôi dép bằng nhựa, kiểu nam, màu đen có một quai ngang (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh D (thuộc diện hộ nghèo) được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1b)
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm